

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/DS-ST
Ngày: 13-02-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo

Ông Tống Văn Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** bà Đỗ Thị Phương Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa:** ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 479/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP N.

Địa chỉ: số A T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: ông Đỗ Huy B. Địa chỉ: số A đường Đ B, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 02/10/2024). (vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt)

- **Bị đơn:** ông Trần Văn T, sinh năm 1999;

Địa chỉ thường trú: ấp H, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ tạm trú: kiot A nhà T, tổ F, khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP N (sau đây viết tắt là Ngân hàng) - Chi nhánh N1 thực hiện giao dịch tín dụng cho vay theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng với ông Trần Văn T với một số nội dung chính sau: cho vay thông qua sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V Visa V04100752035 theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 07/11/2022, hạn mức tín dụng: 5.000.000 đồng; lãi suất cho vay: thay đổi theo thông báo của Ngân hàng G trong sao kê; phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 3% giá trị thanh toán tối thiểu chưa thanh toán, tối thiểu là 100.000 đồng (trong đó giá trị thanh toán tối thiểu = (số dư nợ cuối kỳ sao kê ngoài trả góp x 10%) + số tiền thanh toán tối thiểu của các kỳ sao kê trước chưa trả + số tiền sử dụng vượt hạn mức tín dụng trong kỳ sao kê (nếu có) + các khoản trả góp định kỳ (nếu có); phí rút tiền mặt: 3,64% số tiền giao dịch (tối thiểu 45.454 đồng/giao dịch), chưa bao gồm VAT; phí vượt hạn mức: vượt quá hạn mức từ 01 đến 05 ngày: 8%/năm (số tiền vượt hạn mức), từ 06 đến 15 ngày: 10%/năm (số tiền vượt hạn mức), từ ngày thứ 16 trở đi: 15%/năm (số tiền vượt hạn mức), việc vay tiền không có tài sản bảo đảm.

Quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho ông Trần Văn T theo phương thức cho vay theo hạn mức, đến nay ông Trần Văn T còn dư nợ vay chưa thanh toán theo các kỳ sao kê từ tháng 11/2022 đến 12/2024; tổng số tiền đã sử dụng là 4.911.800 đồng, tổng số tiền đã thanh toán là 311.729 đồng nợ gốc và 1.205.900 đồng nợ lãi, phí, tổng dư nợ gốc còn lại là 4.600.071 đồng.

Tính đến hết ngày 17/12/2024 tổng số nợ của ông Trần Văn T tạm tính (do nợ lãi, phí vẫn tiếp tục phát sinh) là 9.564.103 đồng, chi tiết như sau: nợ gốc thẻ tín dụng: 4.600.071 đồng, lãi thẻ tín dụng: 1.242.143 đồng, phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 2.983.080 đồng, phí vượt hạn mức: 738.809 đồng.

Quá thời hạn trả nợ đến nay, Ngân hàng TMCP N đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông Trần Văn T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi và (các) phí cho Ngân hàng, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với Ngân hàng, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của Ngân hàng. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện ông Trần Văn T đến Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ngân hàng TMCP N yêu cầu ông Trần Văn T thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 17/12/2024 là 9.564.103 đồng, bao gồm nợ gốc 4.600.071 đồng, nợ lãi 1.242.143 đồng, phí 3.721.889 đồng và khoản tiền lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất, phí thỏa thuận tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kể từ ngày 18/12/2024 cho đến khi trả hết nợ.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần Văn T nhưng ông T không đến Tòa án

tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại theo các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị đề khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP N khởi kiện ông Trần Văn T yêu cầu thực hiện nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông T có nơi cư trú tại thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là loại việc về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Nguyên đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được thông đạt đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: xét thấy, ngày 07/11/2022, ông Trần Văn T và Ngân hàng ký kết Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm hợp đồng, theo đó Ngân hàng phát hành cho ông T thẻ tín dụng V với các thỏa thuận: hạn mức tín dụng: 5.000.000 đồng; lãi suất cho vay: thay đổi theo thông báo của Ngân hàng G trong sao kê; phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 3% giá trị thanh toán tối thiểu chưa thanh toán, tối thiểu là 100.000 đồng (trong đó giá trị thanh toán tối thiểu = (số dư nợ cuối kỳ sao kê ngoài trả góp x 10%) + số tiền thanh toán tối thiểu của các kỳ sao kê trước chưa trả + số tiền sử dụng vượt hạn mức tín dụng trong kỳ sao kê (nếu có) + các khoản trả góp định kỳ (nếu có); phí rút tiền mặt: 3,64% số tiền giao dịch (tối thiểu 45.454 đồng/giao dịch), chưa bao gồm VAT; phí vượt hạn mức: vượt quá hạn mức từ

01 đến 05 ngày: 8%/năm (số tiền vượt hạn mức), từ 06 đến 15 ngày: 10%/ năm (số tiền vượt hạn mức), từ ngày thứ 16 trở đi: 15%/ năm (số tiền vượt hạn mức), việc vay tiền không có tài sản bảo đảm. Hợp đồng tín dụng nêu trên giữa hai bên thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Trần Văn T theo phương thức cho vay theo hạn mức, ông T đã sử dụng tổng số tiền là 4.911.800 đồng và đã thanh toán 311.729 đồng nợ gốc và 1.205.900 đồng nợ lãi, phí, tổng dư nợ gốc còn lại là 4.600.071 đồng. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng là có cơ sở. Quá trình giải quyết vụ án, ông T cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc đã thanh toán một phần hay toàn bộ nợ gốc, lãi. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu ông Trần Văn T thanh toán tổng số tiền là 9.564.103 đồng, bao gồm nợ gốc 4.600.071 đồng, nợ lãi 1.242.143 đồng, phí 3.721.889 đồng và tiếp tục trả tiền lãi, lãi phạt phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm hợp đồng kể từ ngày 18/12/2024 đến ngày trả hết nợ là có cơ sở theo quy định tại Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị đơn ông Trần Văn T phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, tương đương số tiền 478.205 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 227, 228, 235, 238, 244, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 100, 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N đối với bị đơn ông Trần Văn T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Trần Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP N tổng số tiền 9.564.103 đồng (Chín triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm lẻ ba đồng), bao gồm nợ gốc 4.600.071 đồng, nợ lãi 1.242.143 đồng, phí 3.721.889 đồng.

Kể từ ngày 18/12/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất, phí mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng (Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kiêm hợp đồng ngày 07/11/2022) đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí sơ thẩm: ông Trần Văn T phải chịu số tiền 478.205 đồng (Bốn trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm lẻ năm đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001696 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- CCTHADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Trung